

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ DUY TIÊN  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 34/2020/HSST*

*Ngày 08 - 7 - 2020*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Ngọc Thuận

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Đức Liên; ông Vũ Quốc Phòng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Minh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2020/HSST ngày 22 tháng 5 năm 2020, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2020 đối với:

**\* Bị cáo:** **Trần Hoài N**, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn Ng, xã Đ, huyện H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L và bà Đoàn Thị Khánh D; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 11/11/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Hà Nam xử phạt 42 tháng tù về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo điểm a, đ khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999. Chấp hành án xong và ra trại ngày 27/4/2018, chưa được xóa án tích; bị bắt tạm giữ từ ngày 19/3/2020, đến ngày 25/3/2020 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

**\* Người chứng kiến:** Bà Bùi Thị P, sinh năm 1970 (vắng mặt). Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1997 (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00' ngày 19/3/2020, Trần Hoài N dùng số điện thoại 0971527772 của N gọi cho người đàn ông tên K (theo lời khai của N không rõ

tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) hỏi mua của người đàn ông này 05 viên ma túy tổng hợp, loại ma túy ngựa với giá 300.000đ thì người đàn ông tên K đồng ý. Sau đó, N gọi xe taxi đi từ nhà nghỉ R ở Tổ dân phố T, phường M, thị xã D ra khu vực cầu vượt Đ để mua ma túy về sử dụng. Tại đây, N mua của người đàn ông tên K được 05 viên ma túy (dạng ma túy ngựa) với giá 300.000đ, được đựng trong 01 đoạn ống hút nhựa màu hồng. Sau khi mua được ma túy N bắt taxi quay lại phòng nghỉ 303 của nhà nghỉ R ở Tổ dân phố T, phường M, thị xã D để sử dụng thì bị Tổ công tác của Công an thị xã Duy Tiên phối hợp Công an phường M kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu tại vị trí bắt giữ Trần Hoài N 01 đoạn ống hút màu hồng có tổng chiều dài 07cm, đường kính 0,7cm, một đầu ống hút được hàn kín bên trong có 05 viên nén màu đỏ, đường kính mỗi viên là 0,5cm (Trần Hoài N khai báo là ma túy ngựa) được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; thu trong lòng bàn tay trái Trần Hoài N 01 điện thoại di động màu đồng nhãn hiệu Samsung Galaxy S7, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02; thu trong túi quần phía sau bên trái Trần Hoài N đang mặc 01 ví giả da màu nâu, bên trong có số tiền 300.000đ, gồm 04 tờ tiền mệnh giá 50.000đ và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Hoài N không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì. Kiểm tra, khai thác thông tin đối với chiếc điện thoại di động thu giữ của Trần Hoài N không tìm thấy cuộc gọi, tin nhắn nào.

Tại bản kết luận giám định số 41/PC09-MT ngày 24/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Mẫu viên nén trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,496g, loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 22/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Trần Hoài N mức án từ 20 đến 30 tháng tù. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong có số 41/PC09 - MT. Trả lại bị cáo Trần Hoài N: số tiền 300.000 đồng, 01 ví giả da. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung và tuyên án phí đối với bị cáo.

Trong phần tranh luận và lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt ngoài ra không có tranh luận gì.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Duy Tiên và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên và Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ 40 phút ngày 19/3/2020, tại nhà nghỉ R ở tổ dân phố T, phường M, thị xã D, Trần Hoài N đang có hành vi cất giấu trái phép 01 đoạn ống hút màu hồng có chiều dài 07cm, đường kính 0,7cm, một đầu ống hút được hàn kín bên trong có 05 viên nén màu đỏ là ma túy, có khối lượng là 0,496g, loại Methamphetamine để sử dụng thì bị Tổ công tác của Công an huyện Duy Tiên phối hợp Công an phường M kiểm tra bắt quả tang và thu giữ các vật chứng liên quan.

Hành vi nêu trên của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu trật tự trị an tại địa phương. Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tội phạm, hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về nhân thân tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo có nhân thân xấu; Bị cáo phạm tội trong khi đang có tiền án nên phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ nhận định trên, nhận thấy bị cáo là người có nhân thân xấu, mặc dù đã bị kết án nhưng bị cáo không coi đó là bài học mà vẫn dấn thân vào con đường phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật vì vậy cần phải ấn định mức hình phạt nghiêm khắc cách ly khỏi xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] *Về nguồn gốc ma túy:* Đối với người đàn ông tên K đã bán ma túy cho bị cáo do không xác định được là ai, ở đâu nên không có căn cứ xử lý.

[5] Đối với bà Bùi Thị P là quản lý nhà nghỉ R đã cho Trần Hoài N thuê phòng 303 để nghỉ tuy nhiên bà P không biết N sử dụng ma túy nên không có cơ sở làm rõ vấn đề này.

[6] *Về vật chứng vụ án*: Đối với 01 điện thoại di động Samsung bị cáo đã dùng liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 300.000 đồng, 01 ví giả da thu giữ của bị cáo không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho bị cáo. Đối với 01 phong bì niêm phong có số 41/PC09 - MT là mẫu vật hoàn trả sau giám định thuộc loại cấm lưu hành cần tịch thu cho tiêu hủy.

[7] *Án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.  
 Từ nhận định trên:

### **QUYẾT ĐỊNH**

**1.** Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017.

*Tuyên bố*: Bị cáo Trần Hoài N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

*Xử phạt*: Trần Hoài N 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/3/2020.

**2.** *Về vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong có số 41/PC09 - MT.
- Trả lại bị cáo Trần Hoài N: 01 ví giả da; số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).
- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung.

Toàn bộ đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã Duy Tiên và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên ngày 27/5/2020. (Riêng số tiền đã được chuyển qua tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên ngày 27/5/2020)

**3.** *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Trần Hoài N phải nộp: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Công an thị xã Duy Tiên;
- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Ngọc Thuận**

